

Bản án số: 24/2026/HS-ST  
Ngày: 06 - 02 - 2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Mạnh và ông Trần Văn Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2026/TLST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Đào Quốc D**, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1980, sinh tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L và bà Đinh Thị S; có vợ là Trần Thị P và có 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 10 năm 2025 đến ngày 17 tháng 12 năm 2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh theo Quyết định Quyết định về việc bảo lãnh số 08/QĐ-VKSKV8 ngày 17 tháng 12 năm 2025 và Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 08/QĐ-VKSKV8 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình.

(Có mặt).

2. **Đoàn Nhật T**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1983, sinh tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C T, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi ở: Số G T, phường T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đại S1 và bà Vũ Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Kim O và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 10 năm 2025 đến ngày 11 năm 11 năm 2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh theo Quyết định Quyết định về việc bảo lãnh số B5534/QĐ-VPCQCSĐT ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 03/QĐ-VKSKV8 ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình.

(Có mặt).

3. **Vũ Đức D1**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1990, sinh tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số B Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức M và bà Phan Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28 tháng 10 năm 2025 cho đến nay.

(Có mặt).

**- Người làm chứng và người chứng kiến:**

- + Ông Đoàn Văn P1, sinh năm 1962 (Vắng mặt).
- + Anh Vũ Đức P2, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
- + Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1995 (Vắng mặt).
- + Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1958 (Vắng mặt).
- + Anh Hoàng Ngọc L2, sinh năm 1991 (Vắng mặt).
- + Anh Trần Văn L3, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
- + Chị Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1993 (Vắng mặt).
- + Ông Hoàng Văn H2, sinh năm 1962 (Vắng mặt).
- + Anh Hoàng Duy H3, sinh năm 1976 (Vắng mặt).
- + Ông Vũ Tất Đ, sinh năm 1965 (Vắng mặt).
- + Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đào Quốc D và bị cáo Đoàn Nhật T là lái xe và phụ xe ô tô khách. Khoảng 16 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2025, sau khi trả hết khách, bị cáo D đã điều khiển xe ô tô khách loại 29 chỗ nhãn hiệu Samco, BKS 18B-009.29, trên xe có bị cáo T là phụ xe đồng thời là người quản lý xe đi về bãi đỗ xe ở thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình để nghỉ ngơi. Khi xe ô tô do D điều khiển đang lưu thông trên đoạn đường ven sông C theo hướng từ xã V, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là xã L, tỉnh Ninh Bình lên chợ H4, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là chợ H4, xã L, tỉnh Ninh Bình thì cùng lúc này có xe ô tô con nhãn hiệu Vinfat VF5, BKS 18A-603.94 do bị cáo Vũ Đức D1 điều khiển lưu thông ở phía sau và có tín hiệu đèn xi nhan xin vượt xe do D điều khiển. Nhưng do phần đường ngược chiều lúc này đang có đông các phương tiện đi lại nên xe ô tô do D1 điều khiển đã không vượt được xe ô tô do D điều khiển và D1 cho rằng D có tình gây khó khăn cho mình nên đến khi xe ô tô do D1 điều khiển vượt được lên trước xe ô tô do D điều khiển thì D1 đã điều khiển xe ô tô của mình đi chậm và tạt đầu, mớm phanh nhiều lần trước đầu xe ô tô do D điều khiển gây khó khăn cho D trong việc điều khiển xe ô tô. Khi D1 điều khiển xe ô tô đi đến trước cửa quán sửa chữa xe máy của anh Vũ Đức P2, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Nam Định cũ nay là thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình thì D1 đã dừng đỗ xe ô tô của

mình ở ngay trước cửa quán sửa chữa xe máy của anh P2 và xuống xe đứng nhìn về phía xe ô tô do D điều khiển với kiểu thách thức. Do bức xúc về hành vi của D1 trước đó nên D đã điều khiển xe ô tô do mình điều khiển đi song song với lại xe ô tô của D1 đang dừng đỗ rồi D dừng xe lại chửi nhau với D1, tiếp sau đó D lao xuống xe dùng tay không đánh D1, D1 cũng dùng tay không đánh trả lại D, sau đó D và D1 đã xô đẩy nhau vào khu vực cửa quán sửa chữa xe máy của anh P2. Thấy vậy, T cũng liền xuống xe và nhìn thấy ở trước cửa quán sửa chữa xe máy của anh P2 có 01 chiếc chậu nhựa màu xanh nước biển, được cắt đôi từ can nhựa hình chữ nhật loại 20 lít, kích thước (40x36x14)cm, T liền dùng tay phải cầm chiếc chậu nhựa đập vào vùng đầu và vùng vai của D1 nhưng bị D1 gạt, đẩy văng chiếc chậu nhựa ra khỏi tay. Sau khi chiếc chậu nhựa bị văng khỏi tay, T tiếp tục dùng tay phải cầm 01 chiếc ghế gỗ hình tròn, mặt ghế đường kính 22,5cm được ghép từ hai miếng gỗ nửa hình tròn, màu nâu đen, cao khoảng 10,5cm, có chân bằng kim loại sơn màu đen đang để ở gần đó giơ lên định đánh D1 thì bị D1 đâm và đẩy ngã làm văng chiếc ghế ra khỏi tay. Lúc này, D nhìn thấy ở gần cửa ra vào phía trong quán sửa chữa xe máy của anh P2 có 01 thanh tuýp bằng kim loại hình trụ tròn, màu xám tro, đường kính khoảng 02cm, dài 72cm, D dùng tay phải cầm thanh tuýp lên và đập một nhát vào vùng giữa trán D1, khiến cho D1 bị choáng và lảo đảo rồi ngã xuống vỉa hè. Cùng lúc này, T cũng dùng chân phải đá 02 đến 03 phát vào vùng đầu của D1. Lúc này, D1 cố gượng dậy và giằng được thanh tuýp bằng kim loại từ tay của D và D với D1 vẫn tiếp tục ghì, đè nhau xuống đất. T cũng lao vào ôm ghì D1 thì bị D1 ghì, đè và đẩy từ khu vực cửa quán sửa chữa xe máy của anh P2 ra ngoài vỉa hè. Lúc này, D tiếp tục giằng lại thanh tuýp bằng kim loại từ tay của D1 nhưng anh Hoàng Ngọc L2, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã L can ngăn và lấy thanh tuýp bằng kim loại từ tay của D. Nhưng Doanh, T và D1 vẫn tiếp tục ghì, đè nhau rồi một lúc sau được mọi người dân can ngăn thì D, Tinh, D1 mới dừng lại không đánh nhau nữa. Sau đó, D lên xe ô tô của mình định điều khiển xe ô tô lùi lại nhưng do mắt trái bị thương nên D đã bảo T lên điều khiển xe và T đã lên xe rồi điều khiển xe ô tô lùi vào ngõ chùa thôn T, xã L để cất xe tại khu vực gần nhà ở của D rồi D và T đi về nhà của mình, còn D1 thì gọi điện cho người nhà đến rồi cũng điều khiển xe ô tô của mình đi vào trong con ngõ liền kề với quán sửa chữa xe máy của anh P2 để đỗ. Sau đó, D1 được người thân đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh N cũ để khám và điều trị thương tích. Đến ngày 30 tháng 8 năm 2025, D1 đã có đơn trình báo Công an xã L, tỉnh Ninh Bình về hành vi của D và T đã đánh gây thương tích cho mình.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã L đã phối hợp cùng với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã giải thích và đã yêu cầu D1 đi giám định thương tích của mình theo quy định của pháp luật nhưng trong các ngày 15, 16 và 25 tháng 9 năm 2025, D1 đã có đơn từ

chối giám định thương tích và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D và T.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh N giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Vũ Đức D1. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 37/KLTgTHS-TTPY ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh N đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Đức D1 qua hồ sơ là 03% (ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y; cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định số 1184/KL-KTHS ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh N đã kết luận về các mẫu vật gửi giám định gồm: 01 (một) chậu nhựa hình hộp chữ nhật KT(40x36x14)cm, màu xanh, được cắt ra từ can nhựa 20 lít; 01 (một) ghế cao 10,5cm, mặt ghế hình tròn đường kính 22,5cm được ghép từ hai miếng gỗ màu nâu đen lại với nhau, chân ghế bằng kim loại sơn màu đen, gắn với mặt ghế bằng các ốc vít; 01 (một) thanh tuýp kim loại hình trụ đường kính 2cm, dài 72cm, màu xám, bên trong rỗng, có một đầu hơi móp lại, dạng hình chữ nhật như sau: Các mẫu vật gửi giám định không thuộc danh mục nào theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ của anh P2 các vật chứng gồm: 01 (một) chậu nhựa hình hộp chữ nhật KT(40x36x14)cm, được cắt ra từ can nhựa 20 lít, có màu xanh nước biển, trên toàn bộ chậu bám dính nhiều chất bẩn màu đen; 01 (một) ghế hình tròn đường kính mặt ghế 22,5cm, được ghép từ hai miếng gỗ nửa hình tròn lại với nhau, màu nâu đen, ghế cao 10,5cm, có chân bằng kim loại sơn màu đen, gắn với mặt ghế bằng các ốc vít; 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại hình trụ tròn, bên trong rỗng ruột, màu xám tro, dài 72cm, đường kính 2cm, thanh tuýp có một đầu tròn và một đầu hơi móp lại, dạng hình chữ nhật.

Về trách nhiệm dân sự: Doanh, T, D1 đã gặp gỡ, xin lỗi nhau và hòa giải với nhau, không ai có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Trong giai đoạn điều tra, D, T, D1 đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình cùng những tình tiết, sự kiện có liên quan khác đúng như nội dung đã nêu ở trên và D, T, D1 đều đã có đơn xin từ chối giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của những người có liên quan. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã không khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với D và T về tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên hành vi xô xát đánh chửi nhau của D, T, D1 xảy ra ngay trên trục đường đi lại chính của xã L, là nơi tập trung đông dân cư sinh sống, gần nhà văn hoá, đình, chùa của thôn T là nơi công cộng và nơi thờ tự linh thiêng của thôn T, ngoài ra tại thời điểm xảy ra vụ việc mật độ người và các phương tiện tham gia giao thông tại đoạn đường đó rất đông nhưng xe ô tô của các bị cáo dừng, đỗ chiếm gần hết lòng đường gây ùn ứ, ách tắc giao thông, làm

ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, mặt khác các công cụ, đồ vật mà D và T sử dụng để đánh D1 là tuýp bằng kim loại và ghế gỗ có chân bằng kim loại, đó đều là các hung khí nguy hiểm. Nên ngày 28 tháng 10 năm 2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với D, T và D1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 42/CT - VKSKV8 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đào Quốc D và Đoàn Nhật T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Đức D1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 19 tháng 01 năm 2026, các bị cáo Đoàn Nhật T, Đào Quốc D và Vũ Đức D1 đã tự gặp gỡ nhau, xin lỗi nhau và các bị cáo D và T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị cáo D1 số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả của hành vi mà các bị cáo D và T đã đánh gây thương tích cho bị cáo D1.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cùng những tình tiết, sự kiện khác có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra các bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T, Vũ Đức D1 và đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về tội danh đối với các bị cáo: Tuyên bố các bị cáo Đào Quốc D và Đoàn Nhật T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức D1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

+ Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Quốc D và Đoàn Nhật T. Xử phạt bị cáo Đào Quốc D từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 54 tháng đến 60 tháng. Giao bị cáo Đào Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Xử phạt bị cáo Đoàn Nhật T từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 tháng đến 54 tháng. Giao bị cáo Đoàn Nhật T cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

. Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đức D1. Xử phạt bị cáo Vũ Đức D1 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Đức D1 cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao xác rắn màu cam được niêm phong theo quy định, trên niêm phong có chữ ký, họ tên những người liên quan và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N, bên trong bao có 01 (một) chậu nhựa hình hộp chữ nhật KT(40x36x14)cm, được cắt ra từ can nhựa 20 lít, có màu xanh nước biển, trên toàn bộ chậu bám dính nhiều chất bẩn màu đen; 01 (một) ghế hình tròn đường kính mặt ghế 22,5cm, được ghép từ hai miếng gỗ nửa hình tròn lại với nhau, màu nâu đen, ghế cao 10,5cm, có chân bằng kim loại sơn màu đen, gắn với mặt ghế bằng các ốc vít và 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại hình trụ tròn, bên trong rỗng ruột, màu xám tro, dài 72cm, đường kính 2cm, thanh tuýp có một đầu tròn và một đầu hơi móp lại, dạng hình chữ nhật.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà các bị cáo và những người làm chứng, người chứng kiến đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như là vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 16 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại khu vực trước cửa quán sửa chữa xe máy của anh Vũ Đức P2, sinh năm 1990 ở thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình, khu vực này nằm trên trục đường đi lại chính của xã L,

tỉnh Ninh Bình và là nơi tập trung đông dân cư sinh sống và gần với lại đình, chùa, nhà văn hoá của thôn T, xã L là nơi sinh hoạt công cộng, nơi thờ tự linh thiêng của thôn T, xã L. Vào thời điểm này mật độ người và các phương tiện tham gia giao thông tại đoạn đường đó đông. Nhưng các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 đã thực hiện hành vi dùng đồ xe ô tô chiếm gần hết lòng đường rồi xông vào đánh cãi chửi nhau gây ùn ứ, ách tắc giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương; các công cụ, đồ vật mà các bị cáo D và T đã sử dụng để đánh bị cáo D1 là thanh tuýp bằng kim loại và ghế bằng gỗ có chân bằng kim loại đó đều là hung khí nguy hiểm.

Đối chiếu hành vi mà các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 đã thực hiện với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi của các bị cáo đã có đủ các căn cứ và các yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự, trong đó hành vi của các bị cáo D và T cấu thành định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, còn hành vi của bị cáo D1 cấu thành định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội của địa phương; ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây lên tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân trên địa bàn. Do đó phải buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như là mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và tương xứng với nhân thân của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tính đồng phạm và vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét vụ án có tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đào Quốc D giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, các bị cáo Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 lần lượt giữ vai trò tiếp theo trong vụ án.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Xét trước lần phạm tội này các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 đều chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của các bị cáo là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Xét các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Vũ Đức D1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo D và T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị cáo D1 để khắc phục hậu quả của hành vi mà các bị cáo D và T đã đánh gây thương tích cho bị cáo D1; ngoài ra hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn. Do đó các bị cáo D và T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo D1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy tội phạm mà các bị cáo thực hiện có tích chất, mức độ nguy hại cho xã hội không lớn, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú thì cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Quốc D và Đoàn Nhật T, xử phạt các bị cáo D và T hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức D1, xử phạt bị cáo D1 hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo D1 là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

[7]. Về xử lý vật chứng và tư cách tham gia tố tụng của anh Vũ Đức P2: Xét tất cả các vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ đều là tài sản hợp pháp của anh Vũ Đức P2. Nhưng trong giai đoạn điều tra anh P2 đã có quan điểm anh không nhận lại các vật chứng mà anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra và anh cũng không có yêu cầu phải bồi thường gì; mặt khác thì đến nay anh P2 cũng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các vật chứng mà anh đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng đã thu giữ của anh P2 cùng vỏ bao gói vật chứng và cũng không xác định anh P2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án mà xác định anh P2 là người làm chứng trong vụ án.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với hành vi của các bị cáo Đào Quốc D và Đoàn Nhật T đã dùng tuýp bằng kim loại và ghế gỗ có chân bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị cáo Vũ Đức D1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% đã đủ

yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Nhưng do trong quá trình điều tra bị cáo D1 đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo D và T về hành vi này. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 155 và khoản 8 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo D và T về tội “Cố ý gây thương tích”. Đối với hành vi của bị cáo D1 đã dùng chân tay không đánh các bị cáo D và T nhưng các bị cáo D và T chỉ có bị xây xước nhẹ và các bị cáo đều từ chối đi giám định thương tích. Nên ngày 10 tháng 12 năm 2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 5.000.000 đồng đối với các bị cáo D1, T và D về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố các bị cáo Đào Quốc D và Đoàn Nhật T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.2. Xử phạt bị cáo Đào Quốc D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo Đào Quốc D đã bị tạm giam từ ngày 29 tháng 10 năm 2025 đến ngày 17 năm 12 năm 2025).

1.3. Xử phạt bị cáo Đoàn Nhật T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo Đoàn Nhật T đã bị tạm giam từ ngày 29 tháng 10 năm 2025 đến ngày 11 năm 11 năm 2025).

Giao bị cáo Đào Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đào Quốc D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đào Quốc D.

Giao bị cáo Đoàn Nhật T cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đoàn Nhật T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đoàn Nhật T.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự,

2.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức D1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Đức D1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Vũ Đức D1 cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vũ Đức D1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Đức D1.

Bị cáo Vũ Đức D1 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao xác rắn màu cam được niêm phong theo quy định, trên niêm phong có chữ ký, họ tên những người liên quan và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N, bên trong bao có 01 (một) chậu nhựa hình hộp chữ nhật KT(40x36x14)cm, được cắt ra từ can nhựa 20 lít, có màu xanh nước biển, trên toàn bộ chậu bám dính nhiều chất bẩn màu đen; 01 (một) ghế hình tròn đường kính mặt ghế 22,5cm, được ghép từ hai miếng gỗ nửa hình tròn lại với nhau, màu nâu đen, ghế cao 10,5cm, có chân bằng kim loại sơn màu đen, gắn với mặt ghế bằng các ốc vít và 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại hình trụ tròn, bên trong rỗng ruột, màu xám tro, dài 72cm, đường kính 2cm, thanh tuýp có một đầu tròn và một đầu hơi móp lại, dạng hình chữ nhật.

(Vật chứng đang được quản lý tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Ninh Bình theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 36/2026 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Ninh Bình).

**4.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**5.** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đào Quốc D, Đoàn Nhật T và Vũ Đức D1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- UBND phường Nam Định;
- UBND xã Liên Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**Vũ Văn Quân**